

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN KHI ĐIỀN PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN

Khi lập Phiếu thu thập thông tin về hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp và gửi đến IDICO-ISC, Quý Doanh nghiệp cần đọc kỹ và điền đầy đủ thông tin, đảm bảo các số liệu này là chính xác, đúng với thực tế, thống nhất với nội dung trong Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 của Quý Doanh nghiệp.

Quý Doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong các trường hợp thông tin có sai sót (đặc biệt là số liệu về chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải), cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không cung cấp thông tin. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường sẽ xem xét xử phạt theo Điều 43 Nghị định 45/2022/NĐ-CP- Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN:

- (1) Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ nội dung về thông tin chung của doanh nghiệp.
- (2) Trường hợp vừa hoạt động sản xuất vừa cho thuê kho xưởng, Quý Doanh nghiệp chỉ cần cung cấp số liệu liên quan đến hoạt động sản xuất của mình. Còn các đơn vị thuê lại kho xưởng sẽ cung cấp theo phiếu riêng của các đơn vị đó.
- (3) Nước thải: số liệu nước thải phát sinh ($\text{m}^3/\text{ngày}$) tính trung bình 3 tháng gần nhất theo hóa đơn xử lý nước thải của Quý Doanh nghiệp.
- (4) Khí thải: đơn vị tính lưu lượng khí thải của từng nguồn phát sinh là $\text{m}^3/\text{giờ}$.
- (5) Tổng lượng chất thải rắn phát sinh: Khối lượng chất thải tính từ 01/01/2025 đến hết 31/12/2025.
 - + Đối với chất thải rắn sinh hoạt: tấn/năm.
 - + Đối với chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại: kg/năm.
 - + Chất thải nguy hại có thể lấy số liệu theo biên bản giao nhận (nếu có) hoặc Liên 1 chứng từ CTNH nếu đơn vị thu gom chưa kịp giao lại Liên 4 trước 03/01/2026.
- (6) Đơn vị số liệu của chất thải rắn sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu (,) cho hàng thập phân và dấu (.) cho hàng nghìn, trăm nghìn. Để tránh nhầm lẫn về số liệu, sau khi điền bằng số, Quý Doanh nghiệp vui lòng ghi rõ thêm bằng chữ.

Ví dụ: Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/năm): 2,5 (Bằng chữ: hai phẩy năm)
Chất thải rắn công nghiệp thông thường (kg/năm): 1.500 (Bằng chữ: một nghìn năm trăm).

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DOANH NGHIỆP NĂM 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên Doanh nghiệp:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại Số Fax:.....
 4. Đại diện Doanh nghiệp:Chức vụ:
 5. Cán bộ phụ trách môi trường:..... Điện thoại:.....
 6. Ngành nghề sản xuất/kinh doanh:
.....
.....
- Thay đổi về quy mô và ngành nghề sản xuất trong năm **2025** (Nếu có ghi rõ lý do):.....
.....
.....

7. Sử dụng đất:

Tổng diện tích đất (m ²)	Diện tích đất đã xây dựng (m ²)	Diện tích đất cây xanh (m ²)	Tỷ lệ đất cây xanh (%)

8. Liệt kê các văn bản môi trường của Công ty đang có (số, ngày cấp, nơi cấp): (Đính kèm bản photo)
- Giấy phép môi trường:
.....
 - Đăng ký môi trường:
.....
 - Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường:
.....
 - Văn bản xác nhận hoàn thành vận hành thử nghiệm công trình BVMT (nếu có):
.....
 - Giấy chứng nhận ISO 14001 (nếu có):
.....
 - Văn bản môi trường khác :
.....

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT:

1. Tổng số lao động:.....người

2. Công suất sản xuất hoặc khối lượng sản phẩm năm 2025 (năm báo cáo) và 2024 (năm trước):

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1				
2				
3				
...				

3. Nguyên vật liệu, hóa chất chính sử dụng để sản xuất:

STT	Tên nguyên liệu/hóa chất dùng trong sản xuất	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1				
2				
3				
.....				

4. Số điện tiêu thụ:

- Năm 2025: kWh

- Năm 2024:kWh

5. Tổng lượng nước cấp sử dụng trung bình 3 tháng gần nhất:

- Năm 2025: m³/ngày

- Năm 2024:m³/ngày

III. TÌNH HÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Tổng lượng nước thải phát sinh:

- Năm 2025..... m³/ngày

- Năm 2024 m³/ngày

2. Tuyến thoát nước mưa, nước thải bên trong Doanh nghiệp đã được tách triệt để chưa?

Có ☐

Chưa ☐

Nếu chưa, ghi rõ lý do:

3. Đầu nối của hệ thống thoát nước mưa và nước thải của Doanh nghiệp:

Đã đầu nối vào KCN ☐ Chưa đầu nối vào KCN ☐ Đầu nối thẳng ra ngoài KCN ☐

Nếu đầu nối thẳng ra ngoài KCN, mô tả rõ đầu nối hệ thống thoát nước:

.....

4. Mô tả các công trình xử lý nước thải:

- Số lượng, vị trí, thể tích các hầm tự hoại:

.....

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

.....

.....

.....

Không ☐

Nếu có, số lượng mẫu và chỉ tiêu quan trắc là:.....

Không ☐

Nếu có, thông số quan trắc tự động nước thải là:.....

1. Nhiên liệu đốt dùng trong sản xuất, gồm có:

- Dầu FO: Có: ☐; (lít hoặc tấn/tháng); Không: ☐
- Dầu DO: Có: ☐; (lít hoặc tấn/tháng); Không: ☐
- Gas: Có: ☐; (kg hoặc tấn/tháng); Không: ☐
- Than đá: Có: ☐; tấn/tháng; Không: ☐
- Trấu: Có: ☐; tấn/tháng; Không: ☐
- Cùi: Có: ☐; tấn/tháng; Không: ☐
- Vỏ điều, dầu điều: Có: ☐ tấn/tháng; Không: ☐

2. Mô tả các quy trình xử lý khí thải, xử lý bụi nếu có (công suất thiết kế, sơ đồ công nghệ, thuyết minh quy trình xử lý):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những thay đổi của hệ thống xử lý khí thải so với năm trước (nếu có):

.....

.....

.....

3. Doanh nghiệp có thực hiện quan trắc khí thải định kỳ không?

Có ☐

Không ☐

Nếu có, số lượng mẫu và chỉ tiêu quan trắc là:

.....

.....

4. Doanh nghiệp có lắp hệ thống quan trắc khí thải tự động không?

Có ☐

Không ☐

Nếu có, thông số quan trắc tự động nước thải là:

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN:

1. Thống kê chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

STT	Tên CTRSH	Khối lượng năm 2025 (tấn)	Khối lượng năm 2024 (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH
-----	-----------	------------------------------	------------------------------	-------------------------------------

1				
2				
.....				
.....				
	Tổng cộng			

2. Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT):

STT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng năm 2025 (kg)	Khối lượng năm 2024 (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)			
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)			
3	Chất thải phải xử lý			

3. Thống kê các loại chất thải nguy hại:

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng năm 2025 (kg)	Khối lượng năm 2024 (kg)	Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận (ghi tên tổ chức Số giấy phép môi trường, ngày cấp)
Tổng số lượng					

⁽ⁱ⁾ Ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

VI. ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường năm 2025 của Công ty
(Đính kèm bản photo)

2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

- Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở năm 2025

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Thống kê sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở trong năm 2025 và mô tả việc ứng phó và khắc phục:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VII. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN (NẾU CÓ):

.....
.....
.....
.....

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ):

.....
.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam kết những thông tin cung cấp trên đây hoàn toàn đúng với hoạt động thực tế.

....., ngày tháng năm 2025

Đại diện Doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Quý Doanh nghiệp sau khi hoàn thành phiếu cung cấp thông tin và các văn bản đính kèm xin gửi về địa chỉ: Phòng Kỹ thuật Môi trường, Công ty IDICO-ISC, tầng 3, tòa nhà IDICO, đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhon Trạch 1, xã Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai (người nhận: Trần Ngọc Công, điện thoại : 0916079084); đồng thời gửi file mềm qua email: cong.tn@idicoisc.com.vn

Trân trọng cảm ơn!